

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

1. Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

MÃ SẢN PHẨM : MAXEFFORT M80 WB
TÊN SẢN PHẨM : Chất chống ăn mòn, giảm tiếng ồn WB

Sử dụng được đề xuất: phun, lăn

CÔNG TY TNHH SX VÀ XNK MHM
MHM PRODUCTION AND IMPORT-EXPORT CO.,LTD
Địa chỉ: Số 7, ngõ 28 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội
Nhà máy: KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Bắc Ninh
Điện thoại (Tel) No: 02435539503
Mã số thuế (Tax Code): 0103006451

2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại về chất và hợp chất: Không có

Ghi nhãn sản phẩm và cảnh báo nguy cơ: Không có

Hình đồ cảnh báo: Không có

Cảnh báo nguy cơ: Không có

Biện pháp phòng ngừa:

P273 Tránh thải vào môi trường.
P280 Đeo găng tay bảo vệ/ quần áo bảo hộ và thiết bị bảo vệ mắt/mặt.
P264 Rửa kỹ với nhiều nước và xả phòng sau khi sử dụng.
P233 Giữ thùng chứa đóng kín.
P261 Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hoi/bụi nước.

Lưu ý khi tiếp xúc:

P305+P351+P338 **NẾU VẮNG VÀO MẮT:** Rửa sạch cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính sát trùng, nếu có và thực hiện nhẹ nhàng. Tiếp tục rửa sạch.
P312 Liên hệ với **TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC** hay bác sĩ nếu cảm thấy không khỏe.
P302+P352 **NẾU DÍNH TRÊN DA:** Rửa sạch với nhiều xà phòng và nước.
P370 + P378 Trong trường hợp cháy: Sử dụng nước để dập tắt.
P362 + P364 Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi sử dụng lại.
P321 Biện pháp xử lý cụ thể (xem trên nhãn này).
P332+P313 Nếu kích ứng da xuất hiện: Yêu cầu trợ giúp y tế
P303+P361+P353 **NẾU DÍNH TRÊN DA (hay tóc):** Cởi bỏ ngay lập tức quần áo nhiễm bẩn. Rửa sạch da với nước/vòi sen.
P304+P340 **NẾU HÍT VÀO:** Di chuyển ra nơi có không khí trong lành và nằm nghỉ ở vị trí có thể hít thở dễ chịu.
P337+P313 Nếu kích ứng mắt kéo dài: Yêu cầu trợ giúp y tế
P314 Xin ý kiến tư vấn/ chăm sóc y tế nếu cảm thấy không khỏe.
P391 Thu gom tràn đổ.

Lưu ý khi bảo quản:

P403 + P233 Cất trữ ở nơi được thông thoáng tốt. Giữ thùng chứa đóng kín.
P403 + P235 Cất trữ ở nơi được thông thoáng tốt. Giữ ở nhiệt độ mát.
P405 Kho lưu trữ khóa kín.

Lưu ý khi thải bỏ: Không có



NĂNG TÂM GIÁ TRỊ VIỆT

3. Thông tin về thành phần các chất

Bản chất của hoá chất

Nước khử ion	20-25%
Chất làm ướt	1-3%
Chất chống lắng	1-3%
Canxi nặng	30-40%
Bột đá vôi tinh thể	5-15%
Nhũ tương polyacrylic	10-20%
Nhựa cứng	10-20%
Chất làm đặc	1-5%

Trên đây là các hóa chất không nguy hiểm, không chất, không độc hại và không phải là thực phẩm

Thành phần nguy hại Không có

4. Biện pháp sơ cứu về y tế

Khuyến cáo chung:

Trong mọi trường hợp có nghi ngờ, hay khi các triệu chứng vẫn còn, gọi bác sĩ. Không bao giờ đưa vật gì vào miệng của người đang bất tỉnh.

Nếu hít phải:

thở, thực hiện hô hấp nhân tạo. Hỗ trợ y tế. Nếu bệnh nhân có khả năng bất tỉnh, đặt và di chuyển ở vị trí nghiêng ổn định (vị trí bình phục).

Khi tiếp xúc với da:

Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn. Rửa da bằng xà phòng và nước, rửa sạch nhiều lần. KHÔNG sử dụng các dung môi hay các chất pha loãng.

Khi tiếp xúc với mắt:

Nên tháo bỏ kính sát trùng. Giữ mí mắt mở và dội nhiều nước sạch hay dung dịch rửa mắt đặc biệt. Hỗ trợ y tế.

Khi nuốt phải:

Nếu vô tình nuốt phải, cần phải chăm sóc y tế ngay lập tức. Nằm nghỉ. Không làm nôn mửa.

5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy phù hợp:

Bột (chịu cồn), cacbon dioxide, bột, bụi nước. Không cho phép chảy ra từ công tác chữa cháy vào cống rãnh hay các nguồn nước.

Những phương tiện chữa cháy không phù hợp vì lý do an toàn:

Vòi phun nước

Những mối nguy hiểm cụ thể:

Đám cháy tạo ra khói đen dày đặc. Hít phải các sản phẩm phân hủy nguy hiểm có thể gây thương tổn nghiêm trọng đến sức khỏe.

Thiết bị bảo vệ đặc biệt:

Có thể yêu cầu phải có thiết bị hô hấp thích hợp.

Thông tin bổ sung:

Làm mát các thùng chứa đóng kín ở khu vực gần nguồn cháy.

6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Những cảnh báo cá nhân:

Tránh tiếp xúc với da và mắt. Tránh xa các nguồn phát sinh tia lửa điện. Khuyến nghị sử dụng sản phẩm an toàn xem tại phần 7 và 8 trong phiếu an toàn hóa chất. Tránh hít phải hóa chất dạng hơi hoặc hạt mịn. Đảm bảo hệ thống thông thoáng đầy đủ. Tránh hít hơi.



NĂNG TÂM GIÁ TRỊ VIỆT

Phiếu an toàn hóa chất

Ngày ban hành: 30.03.2023

Ngày hiệu chỉnh: 30.03.2023 (Phiên bản 1.0)

Trang 3 / 5

Cảnh báo môi trường:

Không được thải ra cống rãnh hay luồng nước. Nếu sản phẩm chảy vào hệ thống cống rãnh, nên liên hệ ngay với công ty nước địa phương; trong trường hợp ô nhiễm sông, suối, hồ hay ao, liên hệ Cơ sở môi trường.

Phương pháp lau dọn hoặc thu gom:

Chứa và thu gom lượng tràn đổ bằng các vật liệu hấp thụ không cháy, vd. cát, đất, chất khoáng bón cây, diatomit và đặt trong thùng chứa thích hợp để xử lý theo Các quy định chất thải (xem phần 13). Nên rửa với chất tẩy; tránh sử dụng các dung môi.

7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Hướng dẫn sử dụng

Tránh tiếp xúc với da và mắt. Tránh tạo nồng độ hơi nước dễ cháy hay nổ trong không khí và tránh nồng độ hơi nước cao hơn Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp. Tránh hít phải bụi từ lớp cát phủ. Không được hút thuốc, ăn uống trong khu vực ứng dụng. Để tìm hiểu về bảo vệ cá nhân xem phần 8. Tuân theo luật về sức khỏe và an toàn nơi làm việc. Sản phẩm có thể phóng tĩnh điện: luôn luôn sử dụng chì tiếp đất khi di chuyển từ thùng này sang thùng khác và các thùng chứa tiếp đất. Đề nghị các nhân viên vận hành nên trang bị áo quần và giày chống tĩnh điện. Khi các nhân viên vận hành, dù có bụi nước hay không, phải làm việc bên trong phòng bụi nước, có thể hệ thống thông thoáng không đầy đủ để kiểm soát các hạt và hơi dung môi trong mọi trường hợp. Trong những trường hợp này họ nên trang bị thiết bị hô hấp k Hơi dung môi nặng hơn không khí và lan rộng khắp các sản nhà. Hơi nước hình thành hỗn hợp chất nổ với không khí. Cát giữ thùng chứa khô ráo và đóng kín ở nơi thoáng mát được thông thoáng tốt. Tránh các nguồn phát sinh tia lửa điện: nhiệt, tia lửa, ngọn lửa hở. Tránh hít phải hóa chất dạng hơi hoặc hạt mịn. **KHÔNG SỬ DỤNG** các dụng cụ phát ra tia lửa.

Hướng dẫn bảo quản

Tránh xa các tác nhân oxy hóa, các vật liệu kiềm mạnh và axit mạnh.

Những vật liệu thích hợp cho thùng chứa: thùng chứa bằng thép không gỉ hoặc PP hoặc PE

Thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ: Thiết bị điện phải được chống nổ theo tiêu chuẩn thích hợp. Các sản phẩm phải là loại dẫn điện và không thấm nước cho các vật liệu sẽ được cất trữ. Giữ thùng chứa đóng kín. Không bao giờ dùng áp suất để trút ra; thùng chứa không phải là thùng áp suất. Đóng các thùng chứa cẩn thận khi đã mở ra và đặt thẳng đứng để tránh rò rỉ. Không hút thuốc. Tránh việc tiếp cận không được phép. Các thông tin chi tiết có sẵn trong các bảng dữ liệu kỹ thuật có liên quan. Luôn luôn giữ trong các thùng chứa của cùng vật liệu như thùng ban đầu của nó. Tuân theo các đề phòng trong nhãn hiệu. Cất trữ ở nơi khô ráo và thông thoáng tốt. Bảo vệ khỏi ánh sáng mặt trời trực tiếp. Tránh xa các nguồn phát sinh tia lửa điện. Tránh xa nguồn nhiệt

8. Kiểm soát phơi nhiễm / yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Thành phần của các thông số kiểm soát khu vực làm việc

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp:

Không bắt buộc

Bảo vệ tay:

Găng tay cao su

Bảo vệ mắt:

Điều chỉnh vừa kính an toàn (kính chống bắn tóe) (vd. EN 166), Yêu cầu nếu có nguy cơ tiếp xúc với mắt.

Bảo vệ toàn thân:

Không yêu cầu quần áo bảo hộ lao động., Cá nhân nên trang bị giày và trang phục lao động phù hợp

Tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn chung:

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp cụ thể theo quốc gia áp dụng cho các chất xác định rõ trong chương 3 phải được xem xét. Đảm bảo hệ thống thông thoáng đầy đủ. Có thể thực hiện được điều này bằng cách sử dụng hệ thống hút thông thoáng và hút cục bộ. Nếu không có đủ điều kiện để duy trì nồng độ tại nơi làm việc dưới Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, phải trang bị các thiết bị hô hấp được cấp phép thích hợp.

9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Dạng : Chất lỏng
Màu sắc : Màu đen
Mùi : Thấp
Giá trị pH : 8-9
Điểm sôi : Không có sẵn các dữ liệu.
Điểm chớp cháy : Không có
Tính dễ cháy (chất rắn/Khí gas) : Không
Giới hạn nổ dưới (LEL) : Không
Giới hạn nổ trên (UEL) : Không
Tỷ trọng : 1.02 g/cm³
Khả năng pha trộn với nước : có thể pha trộn
Tính nhớt, động học : Không có sẵn các dữ liệu.
Thời gian chảy : > 60 s

(DIN EN ISO 2431; 3 mm)

10. Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Những chất cần tránh:

Ổn định trong điều kiện bình thường, tránh nhiệt độ cao > 100 độ C và tiếp xúc với các chất phản ứng với nước

Những phản ứng nguy hiểm:

Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

Sản phẩm thích hợp nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Khi tiếp xúc với các sản phẩm phân hủy nguy hại nhiệt độ cao như cacbon monoxide, cacbon dioxide, khói, các oxit của nitơ có thể được tạo thành.

11. Thông tin về độc tính

Đánh giá độ độc cấp tính:

Không độc hại

12. Thông tin về sinh thái

Độc sinh thái

Đánh giá độ độc với môi trường thủy sinh:

Không đổ vào nước hoặc đường thủy trước khi lắng hoặc ngưng tụ

Tính bền và tính biến chất

13. Thông tin về thải bỏ

Tuân theo các yêu cầu pháp luật quốc gia và địa phương.

Bao bì nhiễm bẩn hoá chất:

Bao bì nhiễm bẩn nên được trút ra tối đa có thể và được xử lý theo cách thức tương tự như chất/sản phẩm.

Xử lý theo các quy định quốc gia, bang và địa phương.

14. Thông tin khi vận chuyển

Quy định vận chuyển: Không có

Số LHQ: Không có

Quy định vận tải nội địa

- Quy tắc an toàn giao thông đường bộ

- Quy tắc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên tàu biển

15. Thông tin về pháp luật

Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới : không có thông tin.

Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký : không có thông tin.

Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:

Luật bảo vệ môi trường Việt Nam và các văn bản liên quan, Luật hóa chất Việt Nam và các văn bản liên quan

Các tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường (TCVN).

Các quy chuẩn Việt Nam (QCVN 16 : 2014/BXD).

Quy định về vệ sinh an toàn lao động, Phòng chống cháy nổ

16. Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Đối với các hệ thống nhiều bao bì tuân theo bảng dữ liệu an toàn nguyên liệu của các thành phần. Yêu cầu người sử dụng có kiến thức và chuyên môn về hóa chất.

Những hàng trống bên lề trái cho biết một số hiệu chỉnh so với phiên bản trước đó.

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Phiếu An toàn hóa chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến những yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Người sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.